

ĐỀ XUẤT BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC TRONG THỰC HÀNH TÂM LÝ Ở VIỆT NAM

Trần Thị Minh Đức

Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÓM TẮT

Dựa trên tiến trình xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý tại Việt Nam, bài viết này giới thiệu cấu trúc của bộ quy tắc, bao gồm 5 vấn đề đạo đức lớn, được cụ thể hóa thành 19 nhóm tiêu chuẩn đạo đức với 100 điều khoản. Cụ thể, bộ quy tắc đề cập đến: trách nhiệm đạo đức của nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng đối với nghề nghiệp (6 nhóm tiêu chuẩn, 26 điều khoản); trách nhiệm đạo đức đối với khách hàng (4 nhóm tiêu chuẩn, 24 điều khoản); trách nhiệm đạo đức đối với đồng nghiệp, tổ chức và xã hội (3 nhóm tiêu chuẩn, 16 điều khoản); trách nhiệm đạo đức trong đào tạo, giám sát, nghiên cứu và công bố (3 nhóm tiêu chuẩn, 24 điều khoản) và cuối cùng, trách nhiệm đạo đức đối với quy trình báo cáo sai phạm và ra quyết định đạo đức (3 nhóm tiêu chuẩn, 10 điều khoản). Việc công bố Bộ Quy tắc đạo đức này nhằm truyền tải rộng rãi “tinh thần đạo đức” đến các nhóm đối tượng có liên quan đến thực hành tâm lý tại Việt Nam, hướng tới sự phát triển bền vững và chuyên nghiệp của lĩnh vực này.

Từ khóa: Đạo đức; Bộ Quy tắc đạo đức; Nguyên tắc đạo đức; Thực hành tâm lý.

Ngày nhận bài: 11/2/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/2/2025.

Lời dẫn: Để xây dựng “Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý ở Việt Nam”, bài viết cần trả lời 2 câu hỏi lớn: 1/ Tiến trình xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức diễn ra thế nào? và 2/ Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý ở Việt Nam được thể hiện qua những Điều cụ thể nào?

Trong khuôn khổ bài viết có giới hạn về số trang, tác giả xin trình bày hai câu hỏi này thành 2 bài viết: Bài thứ nhất: “Tiến trình xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý ở Việt Nam” (đã đăng trên Tạp chí Tâm lý học số 2/2025) và bài thứ hai: “Đề xuất Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý ở Việt Nam”.

I. Đặt vấn đề

Bài viết này giới thiệu toàn văn Bộ Quy tắc đạo đức, được xây dựng dựa trên quá trình nghiên cứu kéo dài hơn 15 năm (không liên tục về thời gian), bao gồm việc sưu tập các tài liệu nghiên cứu lý luận và thực tiễn về đạo đức nghề tâm lý; phân tích 27 bộ quy tắc đạo đức trên thế giới chủ yếu dành cho các nhà tâm lý học nói chung và các nhà thực hành tâm lý, nói riêng; thực hiện 3 đề tài nghiên cứu cấp Đại học Quốc gia và Nafosted có liên quan; tham gia can thiệp tâm lý trực tiếp cho khách hàng có rối nhiễu và rối loạn tâm lý. Những tình huống đạo đức trong thực hành tâm lý ở Việt Nam và trên thế giới được đối chiếu vào các nguyên tắc và điều khoản đạo đức được dự kiến và

phân tích về sự hợp lý giữa chúng, đồng thời xử lý và phân tích dữ liệu theo mô hình ma trận và sơ đồ phân tầng. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức, tác giả nhận được sự tư vấn khoa học từ Giáo sư Gauthier (Canada)⁽¹⁾ và Bộ Quy tắc đạo đức đã được trình bày trong hội thảo khoa học thông qua giới thiệu mô hình Cây đạo đức. Quá trình xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý ở Việt Nam đã được tác giả trình bày trong một bài báo khoa học (Trần Thị Minh Đức, 2025).

Tác giả hy vọng, Bộ Quy tắc đạo đức dành cho các nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi được đưa vào giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) và một số trường khác, đồng thời đi dần vào đời sống nghề nghiệp của các nhà tâm lý thực hành, thì có thể tình trạng thực hành tâm lý ở Việt Nam sẽ bước đầu “đi vào trật tự và có kiểm soát”. Trong tương lai, những thế hệ nhà tâm lý học kế tiếp có thể tham khảo các tài liệu dưới đây để tiếp tục hoàn thiện hoặc xây mới các Bộ Quy tắc đạo đức dành cho các nhà tâm lý học Việt Nam (Trần Thị Minh Đức, Bùi Thị Hồng Thái, Đặng Hoàng Ngân, 2018) và Bộ Quy tắc đạo đức dành cho các nhà tâm lý thực hành trong lĩnh vực tham vấn/trị liệu tâm lý ở Việt Nam. Dưới đây là kết quả xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý ở Việt Nam.

II. Kết quả nghiên cứu

Bộ Quy tắc đạo đức bao gồm các phần: Lời mở đầu; Giải nghĩa các khái niệm chính; Các nguyên tắc đạo đức cơ bản và Các nhóm điều khoản đạo đức cụ thể. Để tiện cho việc theo dõi, tác giả xin giữ nguyên trật tự cấu trúc của Bộ Quy tắc đạo đức.

Lời mở đầu

Bộ Quy tắc đạo đức này thiết lập các nguyên tắc và tiêu chuẩn nhằm hướng dẫn hành vi đạo đức của các nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng. Mục tiêu của Bộ Quy tắc là bảo vệ quyền lợi của khách hàng, duy trì tính chuyên nghiệp và uy tín của nghề nghiệp. Đồng thời, nó cung cấp cơ sở để các Hội Tâm lý và cơ quan chuyên môn có thể giám sát, xử lý các vi phạm đạo đức trong thực hành tâm lý.

Để đảm bảo những hoạt động thực hành tâm lý được thực hiện một cách có trách nhiệm và chuẩn mực, việc tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp là yếu tố cốt lõi. Qua đó, các nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không chỉ tăng cường kiến thức khoa học thực hành trong can thiệp vào quá trình tâm lý, hành vi con người, mà còn nhận thức sâu hơn về vai trò quan trọng của mình trong đào tạo các thế hệ chuyên gia mới, giám sát thực hành nghề, công bố nghiên cứu và tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức xã hội về sức khỏe tâm lý.

Các Hội Tâm lý giữ vai trò trung tâm trong việc xây dựng, ban hành và thực thi Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, họ có trách nhiệm tổ chức đào tạo, cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng nhằm hỗ trợ các nhà tâm lý trong việc hiểu và áp dụng các chuẩn mực đạo đức vào thực tiễn nghề nghiệp. Ngoài ra, họ còn có trách nhiệm bảo vệ quyền hành nghề hợp pháp của các nhà tâm lý, làm việc với các cơ quan liên quan và hỗ trợ giải quyết các vấn đề đạo đức pháp lý trong quá trình hành nghề.

Giải nghĩa các khái niệm chính

Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng: Là những chuyên gia có chuyên môn trong đánh giá, can thiệp và hỗ trợ cho cá nhân, cặp đôi, gia đình hoặc nhóm có khó khăn hoặc rối loạn tâm lý. Họ làm việc trong nhiều bối cảnh khác nhau, bao gồm phòng khám, bệnh viện, trường học, tổ chức xã hội và môi trường tham vấn cá nhân. Ngoài hỗ

trợ và can thiệp tâm lý, họ còn tham gia nghiên cứu, đào tạo, giám sát chuyên môn và tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm lý và phát triển nghề nghiệp.

Khách hàng (thân chủ): Bao gồm cá nhân, cặp đôi, gia đình và nhóm gặp vấn đề tâm lý, họ cần hỗ trợ chuyên môn để cải thiện sức khỏe tinh thần, thích ứng với hoàn cảnh sống và phát triển bản thân.

Các nguyên tắc đạo đức cơ bản

Nguyên tắc 1: Tôn trọng - Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng tôn trọng nhân phẩm, quyền riêng tư, quyền tự quyết và lợi ích chính đáng của khách hàng, đồng thời tuân thủ các nghĩa vụ nghề nghiệp và pháp luật.

Nguyên tắc 2: Liêm chính - Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng duy trì sự trung thực, minh bạch và chính trực trong hành nghề, tránh gây hiểu lầm hoặc lạm dụng quyền lực.

Nguyên tắc 3: Năng lực - Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng liên tục tự đánh giá và nâng cao kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức để đảm bảo chất lượng dịch vụ và thực hành nghề nghiệp một cách có trách nhiệm.

Nguyên tắc 4: Trách nhiệm - Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng hành nghề trong phạm vi chuyên môn, chịu trách nhiệm trong thực hành, nghiên cứu, đào tạo và giám sát chuyên môn. Đồng thời, họ có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của nghề nghiệp, nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm lý cho cộng đồng và đảm bảo quyền lợi khách hàng.

Các nhóm quy tắc đạo đức

1. Trách nhiệm đạo đức của nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng với nghề nghiệp

1.1. Tiêu chuẩn nghề nghiệp

Điều 1.1.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng là người có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn, hoạt động trong lĩnh vực thực hành tâm lý.

Điều 1.1.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi hành nghề phải là hội viên của một Hội tâm lý chuyên nghiệp hoặc thuộc một tổ chức chuyên môn liên quan và chịu sự kiểm tra, giám sát chuyên môn từ các hội hay tổ chức đó.

Điều 1.1.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi hành nghề cần tuân thủ các quy định của Bộ Quy tắc đạo đức và chịu trách nhiệm về hành động nghề nghiệp của chính mình, cũng như những hậu quả trực tiếp của chúng.

1.2. Năng lực chuyên môn

Điều 1.2.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng chỉ hành nghề trong phạm vi chuyên môn mà họ đã được đào tạo và giám sát phù hợp với bằng cấp, kinh nghiệm làm việc liên quan. Đồng thời, họ có trách nhiệm làm rõ hoặc điều chỉnh bất kỳ hiểu lầm nào của người khác về trình độ chuyên môn của mình.

Điều 1.2.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần duy trì sự giám sát chuyên môn một cách hiệu quả. Nếu người giám sát không phù hợp, họ có trách nhiệm phản hồi và đề xuất giải pháp để đảm bảo lợi ích cho bản thân và khách hàng. Trong trường hợp

không thể tìm được sự giám sát chuyên môn phù hợp, họ cần chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ các chuyên gia hoặc đồng nghiệp.

Điều 1.2.3. Khi gặp những trường hợp vượt quá năng lực chuyên môn hoặc khi quá trình hành nghề bị gián đoạn, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ giám sát viên chuyên môn, tham vấn ý kiến của đồng nghiệp hoặc chuyên gia phù hợp để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho khách hàng.

Điều 1.2.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng liên tục học tập, nâng cao chuyên môn qua đào tạo, hội thảo và thực hành nghề. Họ cần tự phản ánh công việc và kiểm tra đạo đức nghề nghiệp định kỳ để cải thiện chất lượng dịch vụ.

Điều 1.2.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng tuân thủ quy định nghề nghiệp khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng qua các phương tiện điện thoại, internet, chat, thư, v.v. Đồng thời đảm bảo khách hàng có khả năng sử dụng các phương tiện đó.

1.3. Bảo mật

Điều 1.3.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm bảo mật tối đa danh tính và thông tin của khách hàng.

Điều 1.3.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm thông báo cho khách hàng về quyền được bảo mật thông tin ngay từ buổi làm việc đầu tiên, đồng thời giải thích rõ những trường hợp ngoại lệ khi thông tin có thể không được bảo mật. Cụ thể, bảo mật có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau: (1) khách hàng có hành vi nguy cơ gây hại cho bản thân hoặc người khác, (2) khách hàng mắc bệnh lây truyền và có hành vi nguy cơ đe dọa tính mạng hoặc gây hại cho người khác, (3) pháp luật yêu cầu cung cấp thông tin, (4) khách hàng đồng ý cho phép tiết lộ thông tin của họ.

Điều 1.3.3. Khi việc cung cấp thông tin cho tòa án, cơ quan, tổ chức hoặc người có liên quan theo trách nhiệm bắt buộc, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng chỉ tiết lộ những thông tin cần thiết nhất trong phạm vi yêu cầu và thông báo trước cho khách hàng.

Điều 1.3.4. Khi thảo luận trường hợp khách hàng với người giám sát, đồng nghiệp hoặc sử dụng cho mục đích nghiên cứu, giảng dạy, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng áp dụng các biện pháp bảo mật để ngăn chặn việc tiết lộ danh tính khách hàng, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản từ khách hàng.

1.4. Hồ sơ khách hàng

Điều 1.4.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm ghi chép thông tin trong quá trình làm việc với khách hàng nhằm phục vụ lợi ích của khách hàng, đáp ứng quy định của cơ sở làm việc và yêu cầu pháp lý. Các thông tin này được ghi chép chính xác, có hệ thống và chỉ chứa những nội dung cần thiết cho quá trình hỗ trợ tâm lý.

Điều 1.4.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ khách hàng, bao gồm những ghi chép, băng ghi âm, video và các dữ liệu điện tử được mã hóa. Việc lưu trữ, bảo quản, chuyển giao hoặc hủy bỏ hồ sơ cần tuân thủ các quy định pháp lý và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

Điều 1.4.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng chỉ được ghi âm, quay phim hoặc cho phép bên thứ ba quan sát trực tiếp quá trình làm việc với khách hàng khi có sự đồng ý bằng văn bản của khách hàng. Mục đích sử dụng những dữ liệu này cũng cần được khách hàng chấp thuận trước khi tiến hành.

Điều 1.4.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng đảm bảo rằng hồ sơ khách hàng không bị truy cập trái phép. Thông tin lưu giữ chỉ được tiết lộ khi có sự đồng ý của khách hàng hoặc theo yêu cầu pháp luật. Khi chia sẻ thông tin với bên thứ ba (ví dụ, đồng nghiệp, chuyên gia giám sát), cần loại bỏ hoặc mã hóa dữ liệu nhận diện cá nhân.

1.5. Sử dụng trắc nghiệm

Điều 1.5.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng chỉ sử dụng các công cụ đánh giá đã được kiểm chứng về độ tin cậy, độ hiệu lực và tính phù hợp với khách hàng. Trước khi áp dụng, cần đánh giá mức độ hợp lý của công cụ đối với từng trường hợp cụ thể, bao gồm yếu tố văn hóa, ngôn ngữ, giới tính, tuổi tác, dân tộc, kinh tế - xã hội và các đặc điểm cá nhân khác có thể ảnh hưởng đến kết quả.

Điều 1.5.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng chỉ sử dụng các công cụ đánh giá đã được đào tạo và có đủ kinh nghiệm thực hành, đồng thời tuân thủ các quy chuẩn hướng dẫn với sự giám sát chuyên môn, khi cần thiết.

Điều 1.5.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng giải thích rõ ràng cho khách hàng về mục đích của trắc nghiệm, quy trình thực hiện, giới hạn của trắc nghiệm và cách thức sử dụng kết quả trước khi tiến hành đánh giá.

Điều 1.5.4. Việc thực hiện trắc nghiệm cần diễn ra trong môi trường riêng tư, thoải mái, đảm bảo khách hàng không bị phân tán, căng thẳng.

Điều 1.5.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm diễn giải kết quả trắc nghiệm một cách khách quan, dễ hiểu và chính xác, đồng thời xem xét kết quả trong mối tương quan với các yếu tố ảnh hưởng khác, tránh gây hiểu lầm hoặc định kiến với khách hàng.

Điều 1.5.6. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không được thay đổi, chỉnh sửa, sao chép hoặc chiếm dụng trắc nghiệm mà không có sự cho phép từ tác giả hoặc cơ quan sở hữu bản quyền. Khi sử dụng các công cụ trắc nghiệm có cấp phép, họ cần tuân thủ đầy đủ các quy định về bản quyền và đạo đức nghề nghiệp.

1.6. Quảng cáo

Điều 1.6.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi quảng bá bản thân, giới thiệu dịch vụ hoặc xuất hiện trên các phương tiện truyền thông cần đảm bảo tính chính xác về bằng cấp, chứng chỉ và phạm vi hành nghề của mình, đồng thời không gây hiểu lầm về năng lực chuyên môn hoặc dịch vụ cung cấp của mình.

Điều 1.6.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không quảng cáo sai lệch, khuếch trương quá mức về dịch vụ, phương pháp hoặc sản phẩm của mình. Đồng thời, họ không sử dụng các thông tin gây hiểu nhầm hoặc tác động tiêu cực đến khách hàng và nghề nghiệp.

Điều 1.6.3. Khi có sự hiểu nhầm từ công chúng, khách hàng hoặc đồng nghiệp về bằng cấp, dịch vụ hoặc phạm vi hành nghề của mình, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm giải trình, điều chỉnh và làm rõ thông tin để đảm bảo sự minh bạch.

Điều 1.6.4. Khi cung cấp kiến thức, tư vấn hoặc bình luận chuyên môn trên phương tiện truyền thông, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng phải dựa trên bằng chứng khoa học, kinh nghiệm thực hành và đạo đức nghề nghiệp. Họ cần phát ngôn rõ ràng dưới danh nghĩa cá nhân, không đại diện cho tổ chức, nhóm hay đồng nghiệp khác, trừ khi có sự ủy quyền chính thức.

2. Trách nhiệm đạo đức của nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng với khách hàng

2.1. Tôn trọng quyền lợi và quyền hạn trong hỗ trợ khách hàng

Điều 2.1.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng tôn trọng phẩm giá và quyền lợi của khách hàng, không phán xét hay có hành vi phân biệt đối xử.

Điều 2.1.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng tôn trọng quyền tự quyết của khách hàng, tránh áp đặt quan điểm cá nhân lên vấn đề của khách hàng, đồng thời kiểm soát những ảnh hưởng tiềm năng của mình lên khách hàng và ngược lại.

Điều 2.1.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng giải thích rõ ràng về mục đích, phương pháp, rủi ro có thể xảy ra và lợi ích khách hàng có được sau can thiệp tâm lý.

Điều 2.1.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cùng khách hàng xây dựng kế hoạch làm việc phù hợp, tôn trọng quyền từ chối dịch vụ được gợi ý, đồng thời cần tư vấn cho khách hàng rõ về hậu quả của quyết định đó.

Điều 2.1.5. Khách hàng có quyền biết những ghi chép về mình. Nếu khách hàng yêu cầu xem hồ sơ, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng chỉ đưa ra những phần viết liên quan tới họ. Trong trường hợp từ chối cung cấp, cần đưa ra lý do hợp lý.

Điều 2.1.6. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cân bằng quyền riêng tư của khách hàng vị thành niên với quyền được biết thông tin của cha mẹ/người giám hộ.

Điều 2.1.7. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm giải thích cho khách hàng vị thành niên về việc chia sẻ thông tin với cha mẹ hoặc người giám hộ. Đồng thời, họ tìm cách tranh thủ sự hỗ trợ từ những người này nếu điều đó mang lại lợi ích cho khách hàng và được khách hàng đồng ý.

Điều 2.1.8. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ/người giám hộ khi làm việc với trẻ nhỏ hoặc người có hạn chế năng lực.

Điều 2.1.9. Nếu không đủ sức khỏe, năng lực hoặc không phù hợp để hỗ trợ khách hàng, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có quyền tạm dừng hoặc kết thúc dịch vụ, đồng thời hướng dẫn khách hàng tiếp tục nhận sự hỗ trợ thích hợp.

Điều 2.1.10. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng từ chối cung cấp dịch vụ nếu khách hàng vi phạm pháp luật hoặc đạo đức nghề nghiệp.

2.2. Mối quan hệ đa chiều, tình yêu, tình dục và lợi dụng

Điều 2.2.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không thiết lập mối quan hệ đa chiều với khách hàng nếu điều đó có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, tính chuyên nghiệp hoặc gây hại cho khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh khỏi, họ cần có thỏa thuận công việc rõ ràng, ghi chép đầy đủ các nội dung liên quan và tìm kiếm sự giám sát chuyên môn.

Điều 2.2.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không cung cấp dịch vụ cho những người có mối quan hệ quyền lực hoặc phụ thuộc lẫn nhau với mình, bao gồm đồng nghiệp, cấp trên, cấp dưới, người học hoặc những cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định nghề nghiệp của họ.

Điều 2.2.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không tận dụng lợi thế nghề nghiệp của mình (như lòng tin, chi phí hay sử dụng thông tin của khách hàng) để thỏa mãn mục đích cá nhân hoặc nhu cầu của người khác.

Điều 2.2.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không cung cấp dịch vụ cho người thân quen, người có quan hệ tình yêu, tình dục với mình hoặc những người có mối quan hệ như vậy với người thân quen của họ.

Điều 2.2.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không được thiết lập, duy trì quan hệ tình cảm, tình dục với khách hàng hoặc có hành vi quấy rối tình dục. Đồng thời, họ cũng không để khách hàng lợi dụng mối quan hệ đó để tìm kiếm sự thỏa mãn cá nhân.

Điều 2.2.6. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không phát triển quan hệ tình yêu, tình dục với khách hàng cũ trong vòng 5 năm sau khi kết thúc trị liệu. Thời gian này có thể kéo dài vô thời hạn nếu có bằng chứng cho thấy khách hàng vẫn còn chịu ảnh hưởng và có nguy cơ bị tổn thương từ mối quan hệ đó.

2.3. Lệ phí

Điều 2.3.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần giải thích rõ ràng cho khách hàng trước khi bắt đầu dịch vụ về các yêu cầu tài chính, bao gồm phí mỗi buổi can thiệp, phương thức thanh toán, chi phí cho trải nghiệm đánh giá từ bên ngoài, chính sách xử lý lỡ hẹn và biện pháp khi khách hàng không trả phí.

Điều 2.3.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần nhắc hoàn cảnh tài chính của khách hàng để điều chỉnh mức phí hợp lý hoặc áp dụng chính sách hỗ trợ phù hợp. Việc này cần được thông báo minh bạch và thỏa thuận trước với khách hàng.

Điều 2.3.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không trả phí cho người môi giới công việc và không nhận thù lao khi giới thiệu khách hàng cho đồng nghiệp.

2.4. Khách hàng là gia đình hoặc nhóm

Điều 2.4.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần thông báo cho các thành viên trong gia đình hoặc nhóm về nguyên tắc, quy trình, kỹ thuật làm việc và quyền lợi của họ. Đồng thời, họ cần làm rõ trách nhiệm của gia đình hoặc nhóm trong việc bảo mật thông tin và danh tính của các thành viên.

Điều 2.4.2. Khi hỗ trợ khách hàng là gia đình, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần xác định rõ ngay từ đầu ai là khách hàng chính và hiểu rõ bản chất mối quan hệ giữa mình với các thành viên khác để tránh gây xung đột nội bộ.

Điều 2.4.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần tôn trọng tính riêng tư của từng thành viên trong gia đình và không tiết lộ thông tin cá nhân cho thành viên khác nếu chưa được sự đồng ý của người liên quan.

Điều 2.4.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi thực hiện tham vấn nhóm cần chọn lọc những khách hàng có chung vấn đề, mục tiêu hỗ trợ tương đồng và đặc điểm tâm lý phù hợp với tính chất làm việc nhóm.

Điều 2.4.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần có biện pháp hỗ trợ để bảo vệ nhóm khỏi các tổn thương về thể chất và tinh thần có thể phát sinh trong quá trình tương tác nhóm.

3. Trách nhiệm đạo đức của nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng với đồng nghiệp, tổ chức và xã hội

3.1. Trách nhiệm với đồng nghiệp

Điều 3.1.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng thể hiện sự tôn trọng với đồng nghiệp bằng cách không phân biệt đối xử, lạm dụng hay xúc phạm. Họ có trách nhiệm

cộng tác chuyên môn và tôn trọng sự khác biệt trong cách tiếp cận công việc của đồng nghiệp, đồng thời không tham gia vào các mối quan hệ mang tính lạm dụng.

Điều 3.1.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi góp ý về chuyên môn của đồng nghiệp cần thực hiện một cách khách quan, mang tính xây dựng, không xúc phạm hay làm tổn hại đến danh dự, uy tín của đồng nghiệp.

Điều 3.1.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không nhận khách hàng hoặc tiếp tục hỗ trợ khi phát hiện khách hàng đang tham gia song song hơn một dịch vụ can thiệp tâm lý trên cùng một vấn đề.

Điều 3.1.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không lôi kéo khách hàng của đồng nghiệp hoặc đưa ra những phát biểu sai lệch, xuyên tạc về công việc của đồng nghiệp.

Điều 3.1.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không tham gia, không dung túng và có trách nhiệm báo cáo các hành vi vi phạm đạo đức hoặc phân biệt đối xử của đồng nghiệp trong quá trình hỗ trợ khách hàng, tuyển dụng, bổ nhiệm, nghiên cứu, đào tạo và giám sát chuyên môn.

Điều 3.1.6. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng thúc đẩy hợp tác với các ban, ngành liên quan và phát triển các dịch vụ đa khía cạnh nhằm đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng.

3.2. Trách nhiệm với tổ chức

Điều 3.2.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cam kết tuân thủ các quy tắc và chính sách làm việc của tổ chức. Khi các quy tắc này không phù hợp với đạo đức nghề nghiệp, họ có trách nhiệm đóng góp ý kiến để tổ chức chuyên môn điều chỉnh nhằm duy trì chuẩn mực đạo đức.

Điều 3.2.2. Khi xảy ra mâu thuẫn giữa quy tắc của tổ chức và quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng nỗ lực giải quyết theo hướng hài hòa. Nếu không thể giải quyết, họ ưu tiên bảo vệ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức chuyên môn.

Điều 3.2.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không lợi dụng vị thế trong tổ chức để thu hút khách hàng riêng cho mình hoặc trục lợi cá nhân.

Điều 3.2.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng, trong vai trò quản lý, có trách nhiệm tuyển dụng nhân viên đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn, đảm bảo họ có đủ trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp với công việc.

Điều 3.2.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng tích cực hợp tác với các cơ sở, tổ chức nghề nghiệp ở cấp địa phương và quốc gia nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển chuyên môn của bản thân.

3.3. Trách nhiệm với xã hội

Điều 3.3.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm hướng dẫn những người mới vào nghề hiểu rõ trách nhiệm đạo đức và phát triển các năng lực cần thiết nhằm duy trì và nâng cao chất lượng chuyên môn.

Điều 3.3.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng dành một phần thời gian cho các hoạt động công ích, bao gồm cung cấp dịch vụ chuyên môn miễn phí hoặc chi phí thấp cho nhóm yếu thế, tham gia chương trình giáo dục cộng đồng về sức khỏe tâm lý, và thúc đẩy sự chuyên nghiệp của nghề thông qua đào tạo, hội thảo, nghiên cứu và tư vấn chính sách.

Điều 3.3.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm lên tiếng chống lại các định kiến và hành vi phân biệt đối xử, đồng thời tích cực tạo điều kiện để xây dựng một xã hội tôn trọng sự đa dạng và khác biệt về văn hóa, dân tộc, niềm tin, giới tính, xu hướng tình dục, tình trạng hôn nhân, địa vị kinh tế - xã hội, khuyết tật thể chất hoặc tâm lý trong sự tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

Điều 3.3.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng góp phần đảm bảo tính hiệu lực của bộ quy tắc đạo đức thông qua thực hành đạo đức, tham gia vào các ủy ban đạo đức để giám sát và xử lý vi phạm nghề nghiệp.

Điều 3.3.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không chỉ đóng góp chuyên môn mà còn tích cực tham gia các hoạt động vận động chính sách, thúc đẩy công bằng trong tiếp cận nguồn lực, cơ hội, dịch vụ và việc làm, đặc biệt đối với các nhóm yếu thế trong xã hội.

4. Trách nhiệm đạo đức của nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng với đào tạo, giám sát, nghiên cứu và công bố

4.1. Đào tạo

Điều 4.1.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng trong vai trò là giảng viên đại học cần có kiến thức, kỹ năng chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy, đồng thời nhạy cảm với các khía cạnh pháp luật, đạo đức, văn hóa và sự đa dạng trong vấn đề của khách hàng.

Điều 4.1.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng giúp người học nhận thức rõ trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp, đồng thời giúp họ phát triển năng lực chuyên môn phù hợp với lĩnh vực được đào tạo.

Điều 4.1.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng thiết lập chương trình đào tạo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành có giám sát, sử dụng công nghệ phù hợp. Các chương trình cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và kết quả mong đợi, đảm bảo người học đạt được các kỹ năng cần thiết.

Điều 4.1.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng thông báo rõ ràng về lợi ích và rủi ro của việc chia sẻ thông tin cá nhân hoặc thực hiện các kỹ thuật tự trải nghiệm trong lớp học nhằm giúp người học tránh những tổn thương không lường trước.

Điều 4.1.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng đánh giá kết quả học tập một cách công bằng, minh bạch dựa trên năng lực thực tế của người học.

Điều 4.1.6. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không thiết lập mối quan hệ tham vấn/trị liệu với người học. Đồng thời, nghiêm cấm các mối quan hệ thân mật, tình yêu, tình dục hoặc hành vi quấy rối với người học.

Điều 4.1.7. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi sử dụng thông tin khách hàng cho mục đích giảng dạy cần có sự đồng ý của khách hàng và đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4.1.8. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng hỗ trợ người học trong quá trình phát triển bản thân, cung cấp phản hồi thường xuyên về kết quả học tập, đồng thời định hướng nghề nghiệp để họ hiểu rõ cơ hội việc làm và yêu cầu của thực hành tâm lý.

Điều 4.1.9. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không cấp chứng nhận nếu có cơ sở tin rằng người học chưa đạt yêu cầu đào tạo hoặc giám sát chuyên môn.

4.2. Giám sát

Điều 4.2.1. Trong vai trò giám sát chuyên môn, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm nâng cao thái độ, kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp của người được giám sát. Điều này được thực hiện thông qua các phiên giám sát ca lâm sàng, huấn luyện, thảo luận chuyên đề, đồng thời chú trọng đến yếu tố đa dạng và đa văn hóa trong mối quan hệ giám sát.

Điều 4.2.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng thực hiện giám sát theo hợp đồng. Họ có trách nhiệm thông báo cho người được giám sát hiểu rõ mục tiêu, phương pháp, kỹ thuật và quy trình giám sát. Đồng thời, họ cần làm rõ cách thức liên lạc, xử lý tình huống khẩn cấp hoặc gián đoạn trong quá trình giám sát.

Điều 4.2.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng đánh giá khách quan, trung thực, công bằng và phản hồi định kỳ với người được giám sát để ngăn ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khách hàng. Đồng thời, họ có trách nhiệm bảo vệ sự riêng tư và bí mật của khách hàng.

Điều 4.2.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng duy trì ranh giới chuyên nghiệp với người được giám sát, không tham gia vào các mối quan hệ cá nhân, tình cảm hay tình dục, đồng thời không trở thành đối tượng của hành vi xâm hại hoặc quấy rối.

Điều 4.2.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng giúp người được giám sát hiểu rõ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và nhắc nhở họ về trách nhiệm đạo đức và pháp lý trong quá trình cung cấp dịch vụ tham vấn, trị liệu cho khách hàng.

Điều 4.2.6. Trong vai trò giám sát, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không thực hiện can thiệp tâm lý cho người được giám sát. Họ cần làm rõ những rủi ro khi vi phạm ranh giới chuyên môn hoặc lợi dụng mối quan hệ giám sát vào mục đích cá nhân.

Điều 4.2.7. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không ủng hộ việc người được giám sát hành nghề nếu có cơ sở tin rằng họ chưa đủ năng lực, đồng thời đưa ra yêu cầu cụ thể về việc nâng cao năng lực. Ngược lại, khi nhận thấy người được giám sát đủ khả năng, họ có trách nhiệm xác nhận năng lực đó một cách khách quan và có cơ sở.

Điều 4.2.8. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có quyền chấm dứt mối quan hệ giám sát với thông báo thích hợp. Khi kết thúc, nếu có yêu cầu, họ có thể giới thiệu người được giám sát đến đồng nghiệp phù hợp để đảm bảo sự tiếp nối quá trình phát triển chuyên môn.

4.3. Nghiên cứu và công bố

Điều 4.3.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng, trong vai trò là nhà nghiên cứu, cần tôn trọng quyền con người, đồng thời đảm bảo rằng mọi hoạt động nghiên cứu và công bố đều tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cũng như các quy định pháp lý về nghiên cứu và xuất bản.

Điều 4.3.2. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần công khai mục đích, quy trình, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài trợ cho người tham gia, đồng thời thông báo rõ về quyền tự nguyện tham gia hoặc chấm dứt tham gia.

Điều 4.3.3. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi thực hiện nghiên cứu cần có các tiêu chí đánh giá rủi ro và có phương pháp giảm thiểu để bảo vệ phúc lợi của người tham gia, tránh gây những tổn thương về thể chất, tâm lý và xã hội cho họ.

Điều 4.3.4. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không cố ý tham gia, bỏ qua hoặc có hành vi thiếu trung thực trong thiết kế nghiên cứu, quy trình thực hiện và kết quả thu được. Đồng thời, họ cũng không được phớt lờ những hạn chế thực tế và tiềm năng của nghiên cứu.

Điều 4.3.5. Nếu nghiên cứu của nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có sự tham gia của nhiều người, khi công bố cần ghi nhận đầy đủ sự đóng góp của họ. Những người có đóng góp chính được liệt kê đầu tiên, còn những người đóng góp ở mức độ nhỏ hơn, nếu không được nêu tên, cần được bày tỏ sự cảm ơn trong công bố.

Điều 4.3.6. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không công bố công trình nghiên cứu của người khác dưới danh nghĩa của mình và không được xuất bản nội dung trùng lặp ở hơn một nơi.

Điều 4.3.7. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng khi công khai danh tính của người tham gia trong nghiên cứu cần có sự cho phép của họ và có trách nhiệm bảo mật an toàn các tài liệu nghiên cứu.

5. Trách nhiệm đạo đức của nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng với quy trình báo cáo sai phạm và ra quyết định đạo đức

5.1. Hiểu biết về đạo đức

Điều 5.1.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm đọc, hiểu và tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Sự thiếu hiểu biết hoặc hiểu sai về đạo đức nghề nghiệp không thể được xem là lý do bào chữa cho các hành vi vi phạm đạo đức trong công việc.

Điều 5.1.2. Khi nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không chắc chắn về một tình huống có thể vi phạm đạo đức, họ cần tham khảo ý kiến từ các đồng nghiệp, người giám sát chuyên môn hoặc các cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo hiểu rõ và đưa ra quyết định phù hợp.

Điều 5.1.3. Khi nhận thấy quy tắc đạo đức nghề nghiệp mâu thuẫn với pháp luật, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần cân nhắc kỹ lưỡng và ưu tiên các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề. Nếu mâu thuẫn không thể dung hòa, họ phải tuân thủ pháp luật, đồng thời tìm cách giảm thiểu những tác động tiêu cực đến đạo đức nghề nghiệp và quyền lợi của các bên liên quan.

5.2. Quy trình báo cáo sai phạm đạo đức

Điều 5.2.1. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng không khởi xướng, tham gia hoặc khuyến khích các khiếu nại vi phạm đạo đức nếu không có cơ sở xác đáng. Đồng thời, họ cần tránh việc bỏ qua hoặc che giấu những sự thật có thể làm bằng chứng trong các cáo buộc vi phạm.

Điều 5.2.2. Khi khách hàng có bằng chứng rõ ràng về hành vi vi phạm đạo đức của một đồng nghiệp và muốn khiếu nại, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm hướng dẫn họ về quy trình và thủ tục khiếu nại phù hợp dựa trên quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Điều 5.2.3. Khi có lý do chính đáng để tin rằng đồng nghiệp vi phạm đạo đức nghề nghiệp, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm giải quyết vấn đề một cách trực tiếp và phi chính thức. Họ nên trao đổi rõ ràng về các vi phạm cụ thể trong Bộ

Quy tắc đạo đức, nếu vấn đề không nghiêm trọng và không vi phạm quyền bảo mật thông tin về khách hàng.

Điều 5.2.4. Khi giải quyết phi chính thức không thành công hoặc sự vi phạm gây tổn hại nghiêm trọng, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần báo cáo sự việc lên người giám sát hoặc cơ quan có thẩm quyền phù hợp, đồng thời bảo vệ quyền bảo mật của khách hàng.

Điều 5.2.5. Nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng có trách nhiệm hợp tác với các tổ chức, hiệp hội chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra các cá nhân hoặc tổ chức vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

5.3. Quy trình ra quyết định đạo đức

Điều 5.3.1. Để ra quyết định đạo đức, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần thực hiện các bước sau:

- Xác định các tình huống đạo đức cốt lõi và các bên liên quan.
- Xem xét các điều khoản đạo đức nghề nghiệp và luật pháp liên quan.
- Đánh giá quyền, trách nhiệm và lợi ích của tất cả các bên bị ảnh hưởng.
- Xem xét cách áp dụng các điều khoản đạo đức trong tình huống cụ thể.
- Đưa ra các kế hoạch hành động khả thi, cũng như thay thế.
- Thảo luận với khách hàng về những rủi ro và lợi ích của các quyết định.
- Lựa chọn một quyết định khách quan dựa trên tình huống và lợi ích của khách hàng cũng như các bên liên quan và thực hiện hành động đó.
- Chịu trách nhiệm về những hậu quả của các quyết định đã đưa ra.

Điều 5.3.2. Quy trình ra quyết định đạo đức đòi hỏi sự đồng thuận có hiểu biết từ khách hàng hoặc người bảo trợ. Do đó, nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng cần cung cấp thông tin một cách rõ ràng, chi tiết về các quyết định liên quan. Khách hàng phải hiểu rõ và đồng ý với phương pháp cũng như mục tiêu của quá trình can thiệp tâm lý nhằm đảm bảo quyền lợi của họ.

III. Kết luận

Bộ Quy tắc đạo đức này được công bố với mục tiêu lan tỏa “tinh thần đạo đức” đến bốn nhóm đối tượng chính: các giảng viên đại học - những người đang giảng dạy các chuyên ngành tâm lý ứng dụng, các nhà tâm lý học tham vấn và lâm sàng - những người đang thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần, các nhà lãnh đạo Hiệp hội Tâm lý - những người định hướng và giám sát sự phát triển nghề nghiệp và khách hàng - những người đang đối mặt với tổn thương tâm lý.

Trên thế giới, việc xây dựng và cập nhật Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp là một quá trình liên tục, điều chỉnh theo thực tiễn và bối cảnh nghề nghiệp. Tại Việt Nam, chúng ta đang từng bước thiết lập một nghề tâm lý thực hành có hệ thống, được kiểm soát bởi các quy định pháp lý. Đã đến lúc cần đề xuất một Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành tâm lý tại Việt Nam, đặt nền móng từ góc độ học thuật.

Các nhà tâm lý học, với vai trò là nhà nghiên cứu, giảng dạy và thực hành, có thể bước đầu áp dụng một số điều khoản trong bộ quy tắc này. Việc thực hành đạo đức nghề nghiệp không chỉ đảm bảo lợi ích cho khách hàng mà còn góp phần nâng cao phẩm hạnh cá nhân, thúc đẩy sự phát triển của nghề tâm lý và đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Chú thích:

1. Hội thảo Khoa học Quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ I: “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững” (2018), Tiểu ban Đạo đức do giáo sư Janel Gauthier (Canada) làm trưởng ban.

Sự ghi nhận: Tác giả xin cảm ơn Đại học Quốc gia Hà Nội và Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia Nafosted về những tài trợ kinh phí cho nghiên cứu và xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức trong lĩnh vực tâm lý học thực hành.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Thị Minh Đức (2025). Tiến trình xây dựng Bộ Quy tắc đạo đức trong thực hành nghề tâm lý ở Việt Nam. *Tạp chí Tâm lý học*, số 2, tr. 3-19.
2. Trần Thị Minh Đức, Bùi Thị Hồng Thái và Đặng Hoàng Ngân (2018). Dự thảo xây dựng Bộ Quy điều đạo đức cho các nhà tâm lý học Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Đạo đức nghề nghiệp và mô hình dịch vụ trong thực hành tâm lý*, IBSN: 978-604-73-6508-1. NXB Đại học Quốc gia, 279-296.
3. Luật Luật sư (n.d.). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-luat-su-2006-65-2006-QH11-12981.aspx>.

Tài liệu tiếng nước ngoài

4. American Counseling Association (ACA) (2014). *Code of ethics*. https://www.counseling.org/docs/default-source/default-document-library/ethics/2014-aca-code-of-ethics.pdf?sfvrsn=55ab73d0_1.
5. American Mental Health Counselors Association (AMHCA). (n.d.). *Code of ethics*. <https://www.amhca.org/events/publications/ethics>.
6. American Psychological Association (APA) (2002). *Ethical principles of psychologists and code of conduct*. <https://www.apa.org/ethics/code/principles.pdf>.
7. Australian Psychological Society (APS) (2007). *Code of ethics*. <https://psychology.org.au/getmedia/d873e0db-7490-46de-bb57-c31bb1553025/aps-code-of-ethics.pdf>.
8. British Association for Counselling and Psychotherapy (BACP) (n.d.). *Ethical framework for the counselling professions*. https://d1aettbyeyfilo.cloudfront.net/leapequine/23666991_1635527911940BACP_ethical_framework.pdf.
9. British Psychological Society (BPS) (2021). *Code of ethics and conduct*. <https://www.bps.org.uk/guideline/code-ethics-and-conduct>.
10. Canadian Counselling and Psychotherapy Association (CCPA) (2020). *Code of ethics*. <https://www.ccpa-accp.ca/wp-content/uploads/2020/05/CCPA-2020-Code-of-Ethics-E-Book-EN.pdf>.
11. Canadian Psychological Association (CPA) (2017). *Canadian code of ethics for psychologists (4th ed.)*. https://cpa.ca/docs/File/Ethics/CPA_Code_2017_4thEd.pdf.
12. Chinese Psychological Society (CPS) (2018). Code of ethics for clinical and counseling psychology. *Acta Psychologica Sinica*, 50(11), 1314-1322.
13. Code de déontologie des psychologues France (2021). https://www.psychologue-legislation.com/pdf/code_deontologie_psychologues_2021.pdf.

14. Code of Ethics for Psychologists Working in Aotearoa/New Zealand (n.d.). <https://www.psychology.org.nz/journal-archive/code-of-ethics.pdf>.
15. Code of Ethics of the National Association of Social Workers (NASW) (n.d.). <https://utw10037.utweb.utexas.edu/dl/files/academic-programs/other/nasw-code-of-ethics.pdf>.
16. European Association for Gestalt Therapy (EAGT) (1985). Code of ethics and professional practice. https://gestalt-bulgaria.org/wp-content/uploads/2015/07/Ethics_Code__Complaints_Procedure_2015.pdf.
17. European Federation of Psychologists Associations (EFPA) (2005). *Meta-code of ethics*. <https://www.efpa.eu/sites/default/files/2023-04/Meta-code-of-ethics.pdf>.
18. Fédération des Psychologues Belges (2014). *Code de déontologie*. <https://www.psy.be/fr/code-de-deontologie>.
19. German Psychological Society (DGPs) & Professional Association of German Psychologists (BDP) (1999). Ethical principles. <https://www.dgps.de/die-dgps/aufgaben-und-ziele/berufsethische-richtlinien/>.
20. International Mental Health Professionals Japan (IMHPJ) (2020). *Code of ethics*. <https://www.imhpj.org/wp-content/uploads/2020/05/IMHPJ-Code-of-Ethics-May-2020.pdf>.
21. Japanese Psychological Association (JPA) (n.d.). *Ethical principles of psychologists*. <https://psych.or.jp/english/ethical/>.
22. New Zealand Association of Counsellors (NZAC) (2020). *Code of ethics - A framework for ethical practice*. <https://nzac.org.nz/document/6629/NZAC-Code-of-Ethics-2002-Revised-2020.pdf>.
23. Psychological Association of the Philippines (PAP) (2022). *Code of ethics for Philippines psychologists*. <https://pap.ph/file/documents/pap-code-of-ethics-2022.pdf>.
24. Psychological Society of Ireland (PSI) (2019). *Code of professional ethics*. [https://www.psychologicalsociety.ie/source/Code%20of%20Professional%20Ethics%20\(Oct%202019\).pdf](https://www.psychologicalsociety.ie/source/Code%20of%20Professional%20Ethics%20(Oct%202019).pdf).
25. Russian Psychological Society (RPS) (2012). *Code of ethics*. https://www.psyru.ru/en/documents/code_ethics.php.
26. Singapore Association for Counseling (SAC) (2018). *Code of ethics*. <https://sacsingapore.org/membership/code-of-ethics/>.
27. Singapore Psychological Society (SPS) (2019). *Code of ethics*. <https://singaporepsychologicalsociety.org/wp-content/uploads/2022/06/SPS-Code-of-Ethics-1st-Edition.pdf>.
28. Turkish Psychological Association (TPA) (2004). *Ethics code*. <https://www.cag.edu.tr/uploads/site/lecturer-files/turkish-psychological-association-ethics-code-5z3a.pdf>.